CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN

Số: 767/2014/BC-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

TP. HCM, ngày 29 tháng 7 năm 2014

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
(6 tháng năm 2014)

Kính gửi:
- **Ủy ban Chứng khoán Nhà nước**
- **Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh**
- **Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội**

- Tên công ty đại chúng: **CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN**
- Địa chỉ trụ sở chính: 72 Nguyễn Huệ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
- Điện thoại: (08) 38242897 Fax: (08) 38242997 Email: investorrelation@ssi.com.vn
- Vốn điều lệ: 3.537.949.420.000 đồng
- Mã chứng khoán: SSI

I. Hoạt động của Hội đồng quản trị (6 tháng năm 2014):

1. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị:

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1	Ông Nguyễn Duy Hưng	Chủ tịch	3/3	100%	
2	Ông Alistair Marshall Bulloch	Thành viên	3/3	100%	
3	Bà Phan Thị Thanh Bình	Thành viên	3/3	100%	
4	Ông Ngô Văn Điểm	Thành viên	3/3	100%	
5	Ông Bùi Quang Nghiêm	Thành viên	3/3	100%	
6	Ông Nguyễn Hồng Nam	Thành viên	3/3	100%	
9	Ông Tetsuo Akuzawa	Thành viên	3/3	100%	

2. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Tổng Giám đốc:

- Hoàn tất dự thảo kế hoạch kinh doanh năm 2014 để trình ĐHĐCĐ thường niên.
- Chuẩn bị tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014 vào ngày 25/4/2014 tại Hội trường Thống nhất, 135 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh.
- Tổ chức buổi họp mặt thường niên của Công ty năm 2014 tại Hà Nội vào cuối tháng 4/2014;
- Lập Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2013;
- Triển khai thực hiện Thông tư 05 về quản lý ngoại hối của Ngân hàng Nhà nước. Công ty chứng khoán phải kết nối với các ngân hàng để phối hợp phục vụ khách hàng giao dịch chứng khoán.
- Đăng ký mã số GIIN với IRS theo quy định của Đạo luật tuân thủ Thuế của Hoa Kỳ FATCA theo khuyến nghị của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước; các công việc bao gồm: hoàn tất thủ tục đăng ký, phân loại khách hàng, báo cáo thông tin...
- Đăng ký bán cổ phiếu quỹ của SSI theo NQ HĐQT ngày 02/4/2014;
- Giám sát chặt chẽ hơn quản lý rủi ro trong tình hình thị trường có thể có những biến động từ ảnh hưởng bất ổn Biển Đông.
- Tổng kết kết quả kinh doanh 6 tháng đầu năm 2014 và phương hướng hoạt động trong các tháng còn lại.

3. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: HĐQT chưa lập các tiểu ban và đã chỉ định thành viên HĐQT độc lập phụ trách Quản lý rủi ro và Kiểm toán nội bộ. Một thành viên lập báo hằng tháng về hoạt động của HĐQT, kết quả giám sát TGĐ gửi các thành viên của Hội đồng quản trị theo Điều lệ của Công ty.

II. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (6 tháng năm 2014):

Stt	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung
1	01/2014/NQ-HĐQT	02/4/2014	– Bán 3.046.908 cổ phiếu quỹ
2	02/2014/NQ-HĐQT	10/4/2014	– Thông qua chương trình họp ĐHĐCĐ thường niên

III. Thay đổi danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng theo quy định tại khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán (6 tháng năm 2014):

Xem danh sách đính kèm.

IV. Giao dịch của cổ đông nội bộ và người liên quan (6 tháng năm 2014):

1. Danh sách cổ đông nội bộ và người có liên quan
(xem danh sách đính kèm)

2. Giao dịch cổ phiếu:

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đông nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Nguyễn Văn Khải	Trưởng BKS	123.012	0,03%	23.012	0,006%	- Đăng ký bán ngày 15/01/2014 - Báo cáo kết quả giao dịch ngày 14/02/2014
2	Bùi Quang Nghiêm	Thành viên HĐQT	227.920	0,064%	117.920	0,033%	- Đăng ký bán ngày 18/03/2014 - Báo cáo kết quả giao dịch ngày 27/3/2014

3. Các giao dịch khác: (các giao dịch của cổ đông nội bộ/cổ đông lớn và người liên quan với chính Công ty).

Bên liên quan	*Mối quan hệ*
Quỹ đầu tư thành viên SSI	Công ty con 80% sở hữu
Công ty TNHH Tư Vấn và đầu tư NDH Việt Nam	Chủ tịch Hội đồng quản trị SSI cũng là chủ đầu tư vốn vào Công ty TNHH
Công ty TNHH NDH Việt Nam	Chủ tịch Hội đồng quản trị SSI cũng là chủ đầu tư vốn vào Công ty TNHH
Công ty TNHH Quản lý Quỹ SSI	Công ty con 100% sở hữu
Công ty CP Đầu Tư Đường Mặt Trời	Công ty nhận vốn đầu tư và có Chủ tịch HĐQT là em của Chủ tịch HĐQT SSI
Ngân Hàng ANZ	Cổ đông chiến lược

Daiwa Securities Group Inc	Cổ đông chiến lược
Công ty CP Xuyên Thái Bình (PAN)	Chủ tịch Hội đồng quản trị SSI cũng là chủ tịch Hội đồng quản trị của PAN , Phó Tổng Giám đốc Công ty PAN là Trưởng Ban Kiểm soát của SSI

Các khoản phải thu:

Công ty liên quan	Số đầu năm Phải thu	Tăng trong kỳ	Giảm trong kỳ	Số cuối kỳ Phải thu
Quỹ đầu tư thành viên				
Góp vốn đầu tư	312,000,000,000	-	-	312,000,000,000
Phí dịch vụ	-	1,928,844	1,928,844	-
Công ty TNHH NDH Việt Nam				
Phí giao dịch và ứng trước tiền bán chứng khoán	-	584,880,400	584,880,400	-
Phí dịch vụ	-	2,275,384,717	2,275,384,717	-
Công ty CP Đầu Tư Đường Mặt Trời				
Góp vốn đầu tư	15,000,000,000	-	-	15,000,000,000
Phí giao dịch chứng khoán	-	622,546,686	622,546,686	-
Phí ứng trước tiền bán chứng khoán	-	60,149,065	60,149,065	-
Đặt cọc môi giới mua bán trái phiếu	85,300,000,000	169,500,000,000	254,800,000,000	-
Lãi phạt hợp đồng đặt cọc môi giới mua bán trái phiếu	-	1,766,027,779	1,766,027,779	-
Đặt cọc tiền thuê văn phòng theo PL 19	-	10,800,702,000	-	10,800,702,000
Lãi đặt cọc tiền thuê văn phòng theo PL 19	-	384,909,755	384,909,755	-
Ứng trước tiền thuê văn phòng	-	2,000,000,000	-	2,000,000,000
Phí dịch vụ, tư vấn đầu tư chứng khoán	-	5,417,706,300	5,235,237,900	182,468,400
Cty CP Xuyên Thái Bình				
Phí giao dịch và ứng trước tiền bán chứng khoán	-	759,780,650	759,780,650	-
Phí hợp đồng tư vấn	-	4,356,000,000	4,356,000,000	-
Công ty TNHH Quản lý Quỹ SSI				
Góp vốn đầu tư	30,000,000,000	-	-	30,000,000,000
Phí giao dịch chứng khoán	-	2,375,904,788	2,375,904,788	-
Uỷ thác danh mục đầu tư	1,646,721,139,385	183,000,000,000	576,000,000,000	1,253,721,139,385
Phí dịch vụ	-	9,517,229	9,517,229	-

Thu nhập ròng từ danh mục ủy thác	208,660,711,899	279,828,422,511	11,531,052,140	476,958,082,270
Ngân Hàng ANZ				
Tiền gửi của nhà đầu tư	63,187,398	-	-	63,187,398

Các khoản phải trả:

Công ty liên quan	Số đầu năm Phải trả	Tăng trong kỳ	Giảm trong kỳ	Số cuối kỳ Phải trả
Công ty CP Đầu Tư Đường Mặt Trời				
Đặt cọc môi giới mua bán trái phiếu	1,300,000,000	85,300,000,000	85,850,000,000	750,000,000
Lãi tiền đặt cọc môi giới	-	-	-	-
Tiền thuê văn phòng	-	6,136,762,500	6,136,762,500	-
Công ty CP Xuyên Thái Bình				
Ứng mua chứng khoán	50,100,000,000	-	-	50,100,000,000
Nhận cọc môi giới chứng khoán	-	1,235,997,884,652	1,235,997,884,652	-
Lãi nhận cọc môi giới chứng khoán	-	6,057,091,930	6,057,091,930	-
Ứng trước hợp đồng tư vấn	30,000,000	-	30,000,000	-
Chi phí thuê kho và dịch vụ	-	609,114,346	538,298,238	70,816,108
Công ty TNHH Quản lý Quỹ SSI				
Phí tư vấn đầu tư Chứng Khoán	-	2,222,009,381	-	2,222,009,381
Phí quản lý danh mục	3,650,458,434	11,822,110,255	11,531,052,140	3,941,516,549

Các giao dịch với các bên liên quan khác :

Thu nhập của các thành viên của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc trong 6 tháng đầu năm 2014 là 4.761.906.250 đồng (bao gồm cả thuế Thu nhập cá nhân và các khoản bảo hiểm bắt buộc).

V. Các vấn đề cần lưu ý khác (6 tháng năm 2014)

i. HVG và NSC không còn là công ty liên kết trên báo cáo tài chính hợp nhất của SSI.

TUQ. CHỦ TỊCH HĐQT
THÀNH VIÊN HĐQT KIÊM PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN

Nguyễn Hồng Nam

DANH SÁCH NGƯỜI CỔ ĐÔNG NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN

CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN (SSI)

(Kèm theo Báo cáo quản trị 6 tháng năm 2014 số 767/2014/BC-HĐQT ngày 29/7/2014)

III. Thay đổi danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng theo quy định tại khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán (6 tháng năm 2014):

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/ ĐKKD	Ngày cấp CMND/ ĐKKD	Nơi cấp CMND/ ĐKKD	Địa chỉ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do
6	**Nguyễn Văn Khải**		**Trưởng BKS**							
6.1	CTCP Xuất nhập khẩu thủy sản An Giang								13/2/2014	Từ nhiệm TV HĐQT

IV. Giao dịch của cổ đông nội bộ và người liên quan (Báo cáo 6 thang năm 2014):

1. Danh sách cổ đông nội bộ và người có liên quan

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/ ĐKKD	Ngày cấp CMND/ ĐKKD	Nơi cấp CMND/ ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú (Quan hệ với cổ đông nội bộ)
1	**Nguyễn Duy Hưng**		**Chủ tịch HĐQT, TGĐ**					**294.000**	**0.08%**	
1.1	Lê Trà My							0	0	Vợ

1.2	Nguyễn Duy Khánh							0	0	Con
1.3	Nguyễn Duy Linh							0	0	Con
1.4	Nguyễn Duy Kích							0	0	Bố
1.5	Nguyễn Thị Liên							0	0	Mẹ
1.6	Nguyễn Thị Vân Yên							0	0	Em
1.7	Nguyễn Hồng Nam		Thành viên HĐQT, Phó TGĐ, Người được uỷ quyền công bố công tin					15.771.968	4.46%	Em
1.8	**Nguyễn Mạnh Hùng**							**0**	**0**	**Em**
1.9	Công ty TNHH NDH Việt Nam							28.705.036	8,11%	Chủ sở hữu
1.10	CTCP Xuyên Thái Bình							0	0	CT HĐQT
2	**Nguyễn Hồng Nam**		**Thành viên HĐQT, Phó TGĐ, Người được uỷ quyền công bố công tin**					**15.771.968**	**4,46%**	
2.1	Hà Thị Thanh Vân							2.476.020		Vợ
2.2	Nguyễn Hà Linh Đan							0	0	Con
2.3	Nguyễn Hà Khánh Linh							0	0	Con
2.4	Nguyễn Duy Kích							0	0	Bố
2.5	Nguyễn Thị Liên							0	0	Mẹ

2.6	Nguyễn Duy Hưng		Chủ tịch HĐQT, TGĐ					294.000	0,08%	Anh
2.7	Nguyễn Thị Vân Yên							0	0	Chị
2.8	Nguyễn Mạnh Hùng							0	0	Em
3	**Ngô Văn Điểm**		**Thành viên HĐQT**					**50.000**	**0,01%**	
3.1	Từ Thị Minh Lý							0	0	Vợ
3.2	Ngô Anh Thư							0	0	Con
3.3	Ngô Anh Liêm							0	0	Con
3.4	Bùi Thị Nhâm							0	0	Mẹ
3.5	Ngô Thị Hoan							0	0	Chị
3.6	Ngô Thị Rạng							0	0	Em
3.7	Ngô Thị Dung							0	0	Em
3.8	Ngô Văn Đinh							0	0	Em
3.9	Ngô Thị Lựu							0	0	Em
4	**Bùi Quang Nghiêm**		**Thành viên HĐQT**					**117.920**	**0,033%**	
4.1	Lê Việt Hà							0	0	Vợ
4.2	Bùi Quang Minh							0	0	Con
4.3	Bùi Minh Khang							0	0	Con
4.4	Bùi Văn Hạnh							0	0	Bố
4.5	Dương Thị Xạ							0	0	Mẹ
4.6	Bùi Văn Hùng							0	0	Em
5	**Tetsuo Akuzawa**		**Thành viên HĐQT**					**0**	**0**	

5.1	Haruo Akuzawa							0	0	Bố
5.2	Kumiko Akuzawa							0	0	Vợ
5.3	Masato Akuzawa							0	0	Con
5.4	Yuka Akuzawa							0	0	Con
5.5	Yasuo Akuzawa							0	0	Anh
5.6	Norio Akuzawa							0	0	Anh
5.7	Daiwa Securities Group Inc.							35.471.420	10.03%	Đại diện vốn
6	**Phan Thị Thanh Bình**		**Thành viên HĐQT**					**0**	**0**	
6.1	Phan Công Bổn							0	0	Bố
6.2	Võ Thị Hồng Phương							0	0	Mẹ
6.3	Trần Đình Trọng							0	0	Chồng
6.4	Trần Minh Thành							0	0	Con
6.5	Trần Quý An							0	0	Con
6.6	Phan Quang Hòa							4.800	0	Em
6.7	Australia and New Zealand Banking Group							61.934.420	17.51%	Đại diện vốn
7	**Alistair Marshall Bulloch**		**Thành viên HĐQT**					**0**	**0**	
7.1	Ian Bulloch							0	0	Bố
7.2	Mary McFadyen Bulloch							0	0	Mẹ
7.4	Adrianna Bulloch							0	0	Vợ
7.5	Jack Bulloch							0	0	Con
7.6	Sebastian Bulloch							0	0	Con
7.7	Australia and New Zealand Banking							61.934.420	17.51%	Đại diện

	Group									vốn
8	**Nguyễn Văn Khải**		**Trưởng BKS**					**23.012**	**0,006%**	
8.1	Lâm Thị Mỹ Phượng							0	0	Vợ
8.2	Nguyễn Văn Trí							0	0	Con
8.3	Nguyễn Trí Dũng							0	0	Con
8.4	Nguyễn Văn Quế							0	0	Bố
8.5	Ngô Thị Hảo							0	0	Mẹ
8.6	Nguyễn Văn Thành							0	0	Anh
8.7	Nguyễn Văn Quang							0	0	Anh
8.8	Nguyễn Thị Kim Loan							0	0	Em
8.9	Nguyễn Thị Kim Hoa							0	0	Em
8.10	Nguyễn Văn Hiền							0	0	Em
8.11	Nguyễn Thị Kim Kiều							0	0	Em
8.12	CTCP Xuyên Thái Bình							0	0	Phó TGĐ
8.13	CTCP Xuất nhập khẩu thủy sản Bến Tre							0	0	TV HĐQT
9	**Đặng Phong Lưu**		**Thành viên BKS**					**21.640**	**0,01%**	
9.1	Vũ Thị Xuân Huyền							0	0	Vợ
9.2	Đặng Vũ Minh Duy							0	0	Con

9.3	Đặng Vũ Ánh Dương							0	0	Con
9.4	Đặng Văn Giềng							0	0	Cha
9.5	Trần Thị Điền							0	0	Mẹ
9.6	Đặng Ngọc Phương							10		Chị
9.7	Trần Quang Việt							6.990		Anh
9.8	Đặng Quang Việt							0	0	Anh
9.9	Đặng Nhơn Ái							0	0	Anh
9.10	Đặng Thanh Vân							0	0	Anh
9.11	Đặng Thanh Lịch							0	0	Em
9.12	Đặng Thanh Thanh							0	0	Em
9.13	Công Ty TNHH Sản Xuất Thương Mại An Bảo (Chủ tịch HĐTV)							0	0	Chủ tịch HĐTV
10	**Hồ Thị Hương Trà**		**TV Ban kiểm soát**					**14.968**	**0,00%**	
10.1	Lê Khánh Linh							0	0	**Con**
10.2	Hồ Tế							0	0	Bố
10.3	Trần Thị Khánh Hương							0	0	Mẹ
10.4	Hồ Quốc Dũng							0	0	Anh
11	**Nguyễn Thị Thanh Hà**		**GĐ Tài chính**					**39.000**	**0,01%**	
11.1	Hoàng Văn Lương							0	0	Chồng

11.2	Hoàng Thái Linh							0	0	Con
11.3	Hoàng Thái Anh							0	0	Con
11.4	Nguyễn Thái Sơn							0	0	Anh
11.5	Nguyễn Đại Phong							0	0	Anh
11.6	Nguyễn Đông Hải							0	0	Anh
11.7	Nguyễn Thái Vũ							0	0	Em
12	**Hoàng Thị Minh Thuỷ**		**Kế toán trưởng**					**12.000**	**0.01%**	
12.1	Hoàng Văn Châu							0	0	Bố
12.2	Nguyễn Thị Xuân		0					0	0	Mẹ
12.3	Hoàng Thị Khánh Duyên							0	0	Em
12.4	Hoàng Thị Lan Thảo							0	0	Em
12.5	Hoang Nguyễn Quang Huy							0	0	Em

TUQ. CHỦ TỊCH HĐQT
THÀNH VIÊN HĐQT KIÊM PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN

Nguyễn Hồng Nam